

Số: 791/ĐHQG-ĐT
V/v triển khai phương thức ưu tiên
xét tuyển thẳng thí sinh giỏi,
tài năng của trường THPT; ưu tiên
xét tuyển học sinh giỏi của
các trường THPT năm 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố;
- Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông chuyên;
- Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông năng khiếu;
- Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông.

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia; Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Công văn số 493/ĐHQG-ĐT ngày 27/3/2024 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc công bố thông tin đề án tuyển sinh năm 2024 của các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM; Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024; Công văn số 1957/BGDĐT-GDĐH ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

ĐHQG-HCM thông báo về việc triển khai phương thức tuyển sinh học sinh giỏi, tài năng có đủ năng lực và nguyện vọng theo học tại các ngành/nhóm ngành của các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM (các đơn vị) năm 2024, cụ thể như sau:

I. Các phương thức xét tuyển do ĐHQG-HCM quy định

1. Phương thức ưu tiên xét tuyển thẳng (UTXTT) thí sinh giỏi, tài năng của trường trung học phổ thông (trường THPT)

a) Đối tượng

- Thí sinh giỏi, tài năng trong học tập của các trường THPT.
- Áp dụng cho các trường THPT bao gồm: trường tiểu học – trung học cơ sở (THCS) – THPT, trường THCS – THPT và trường THPT (không bao gồm các trung tâm giáo dục thường xuyên).

b) Nguyên tắc

- Hiệu trưởng chỉ giới thiệu 01 học sinh thuộc nhóm 05 học sinh có điểm trung bình cộng học lực 03 năm THPT cao nhất trường.

- Các trường hợp vi phạm nguyên tắc đăng ký nêu trên sẽ bị loại khỏi danh sách đăng ký xét tuyển đối với phương thức này.

c) Điều kiện đăng ký

Thí sinh được Hiệu trưởng trường THPT giới thiệu là học sinh, tài năng của trường, đảm bảo các tiêu chí sau:

- Các tiêu chí chính:

+ Học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong 03 năm THPT;

+ Và điểm trung bình cộng học lực 03 năm THPT thuộc nhóm 05 học sinh cao nhất trường.

- Các tiêu chí kết hợp:

+ Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố giải Nhất, Nhì, Ba (chọn giải thưởng cao nhất đạt được ở THPT);

+ Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế;

+ Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, năng khiếu trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật và rèn luyện trong quá trình học THPT;

+ Thí sinh xem xét thông tin do Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) các đơn vị quy định thêm tiêu chí/điều kiện kết hợp trong quá trình xét tuyển và các ngành/nhóm ngành áp dụng cho phương thức này (chi tiết tham khảo thông tin Đề án tuyển sinh năm 2024 của đơn vị).

d) Chỉ tiêu: không quá 5% tổng chỉ tiêu.

đ) Số lượng nguyện vọng đăng ký

Thí sinh đăng ký xét tuyển tối đa 03 nguyện vọng ngành/nhóm ngành vào 01 trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM (chỉ giới hạn 01 đơn vị).

e) Phương thức đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển

- Từ ngày 15/5/2024 đến ngày 15/6/2024 các thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển theo các bước như sau:

+ Bước 1: Truy cập trang thông tin điện tử của ĐHQG-HCM (<https://tuyensinh.vnuhcm.edu.vn> hoặc <https://vnuhcm.edu.vn>/ Đào tạo/ Đại học/ Cổng thông tin tuyển sinh) để điền thông tin đăng ký xét tuyển (nội dung theo mẫu đính kèm tại Phụ lục I).

+ Bước 2: Sau khi đăng ký thành công, thí sinh in phiếu đăng ký xét tuyển, ký tên và xác nhận giới thiệu của Hiệu trưởng trường THPT về việc đảm bảo các tiêu chí chính.

+ Bước 3: Nộp hồ sơ giấy đăng ký xét tuyển.

- Bộ hồ sơ bao gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển (được in từ hệ thống đăng ký xét tuyển ĐHQG-HCM sau khi hoàn thành Bước 1 và Bước 2);

(2) Bản sao có công chứng học bạ 03 năm THPT (hoặc có xác nhận của trường THPT);

(3) Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố (bản sao hoặc giấy xác nhận của trường THPT) và giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, năng khiếu trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật, rèn luyện trong quá trình học THPT (nếu có);

(4) Bài luận viết tay của thí sinh về nguyện vọng xét tuyển vào ngành/nhóm ngành;

(5) Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có);

(6) Các giấy tờ khác minh chứng cho các tiêu chí kết hợp do các đơn vị xây dựng và triển khai quy định chi tiết tham khảo thông tin tại Đề án tuyển sinh năm 2024 của đơn vị.

- Thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển trực tiếp hoặc trực tuyến đến các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM theo thông báo hướng dẫn của các đơn vị.

g) Xét tuyển và công bố kết quả

- ĐHQG-HCM thực hiện lọc ảo, xét tuyển: từ ngày 20/6/2024 đến ngày 24/6/2024.

- Các đơn vị công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 25/6/2024.

2. Phương thức ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định ĐHQG-HCM

a) Đối tượng

Học sinh học tập và tốt nghiệp THPT tại các trường THPT theo danh sách đính kèm tại Phụ lục II.

b) Điều kiện đăng ký

- Theo nội dung chi tiết về các ngành/nhóm ngành/chương trình xét tuyển áp dụng cho phương thức này (tham khảo thông tin tại Đề án tuyển sinh năm 2024 của đơn vị).

c) Chỉ tiêu: tối đa 20% tổng chỉ tiêu ngành/nhóm ngành tại các đơn vị.

d) Số lượng nguyện vọng đăng ký

Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng, không giới hạn số đơn vị (có phân biệt thứ tự nguyện vọng).

đ) Phương thức đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển

- Từ ngày 15/5/2024 đến ngày 15/6/2024 các thí sinh thực hiện đăng ký UTXT theo các bước như sau:

+ Bước 1: Truy cập trang thông tin điện tử của ĐHQG-HCM (<https://tuyensinh.vnuhcm.edu.vn> hoặc <https://vnuhcm.edu.vn/> Đào tạo/ Đại học/ Cổng thông tin tuyển sinh) để điền thông tin đăng ký UTXT (nội dung theo mẫu đính kèm tại Phụ lục III).

+ Bước 2: Sau khi đăng ký thành công, thí sinh in phiếu đăng ký UTXT, ký tên và xác nhận thông tin của trường THPT.

+ Bước 3: Nộp hồ sơ giấy đăng ký UTXT.

- Bộ hồ sơ bao gồm:

(1) Phiếu đăng ký UTXT (được in từ hệ thống đăng ký UTXT ĐHQG-HCM sau khi hoàn thành Bước 1 và Bước 2);

(2) Các hồ sơ yêu cầu đính kèm tương ứng cho từng đơn vị (tham khảo điều kiện đăng ký xét tuyển do HĐTS các đơn vị quy định tại Đề án tuyển sinh năm 2024 của đơn vị).

- Số lượng bộ hồ sơ đăng ký UTXT tương ứng với số lượng đơn vị đã đăng ký. Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào đơn vị nào thì nộp hồ sơ tại đơn vị đó. Thí sinh nộp bộ hồ sơ đăng ký UTXT trực tiếp tại đơn vị hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ của các đơn vị.

e) Xét tuyển và công bố kết quả

- ĐHQG-HCM thực hiện lọc ảo, xét tuyển: từ ngày 20/6/2024 đến ngày 24/6/2024.

- Các đơn vị công bố kết quả xét tuyển: trước ngày 25/6/2024.

II. Địa chỉ nộp hồ sơ xét tuyển của các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM

- Trường Đại học Bách khoa: Phòng Đào tạo, số 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM).

- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Phòng Đào tạo, số 227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, Quận 5, TP.HCM.

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: Phòng Quản lý Đào tạo, số 10 - 12 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin: Phòng Đào tạo Đại học, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

- Trường Đại học Quốc tế: Phòng Đào tạo Đại học, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

- Trường Đại học Kinh tế - Luật: thực hiện theo hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến của trường.

- Trường Đại học An Giang: Phòng Đào tạo, số 18 Ung Văn Khiêm, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Khoa Y: Phòng Đào tạo, Tòa nhà hành chính Y.A1, đường Hải Thượng Lãn Ông, Khu Đô thị ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre: Phòng Đào tạo, Số 99A Quốc lộ 60, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

III. Lệ phí đăng ký xét tuyển

- HĐTS các đơn vị quy định và thông báo lệ phí đăng ký xét tuyển.

- Thí sinh tham khảo thông tin về phương thức nộp lệ phí đăng ký xét tuyển được công khai tại Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 (đăng tải trên trang thông tin điện tử của các đơn vị).

ĐHQG-HCM kính đề nghị Quý Sở/trường THPT thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia xét tuyển vào các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM năm 2024.

Trong quá trình triển khai, ĐHQG-HCM sẽ xem xét điều chỉnh công tác tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để b/c);
- HĐTS các đơn vị (để t/h);
- Tổ điều hành CTHN-TVTS ĐHQG-HCM (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm

Phụ lục I
PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THẮNG HỌC SINH GIỎI, TÀI NĂNG CỦA
TRƯỜNG THPT VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2024 THEO QUY ĐỊNH ĐHQG-HCM
(khai báo trực tuyến tại địa chỉ: <https://tuyensinh.vnuhcm.edu.vn>)
(Kèm theo Công văn số 791/ĐHQG-ĐT ngày 07/5/2024 của ĐHQG-HCM)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6
(đóng dấu giáp
lai ảnh và đơn
đăng ký)

PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THẮNG HỌC SINH GIỎI,
TÀI NĂNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2024

1. Họ và tên của thí sinh (như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì có số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. Nơi sinh (xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố)

.....

4. Số căn cước công dân

(Ghi mỗi chữ số vào một ô)

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Quốc tịch:.....Dân tộc:Tôn Giáo:.....

5. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học trung học phổ thông (THPT)

Mã tỉnh (thành phố) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống phía dưới

.....

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT (tên trường, xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố và ghi mã tỉnh, mã quận/huyện, mã trường)

Năm lớp 10:

- Tên trường:.....

- Xã/phường

- Huyện/quận:

- Tỉnh/thành phố:

Mã tỉnh/ Mã thành phố Mã quận/ huyện Mã trường

Năm lớp 11:

- Tên trường:.....

--	--	--	--	--	--	--

- Xã/phường

Mã tỉnh/ Mã
thành quận/
phố huyện Mã trường

- Huyện/quận:

- Tỉnh/thành phố:

Năm lớp 12:

- Tên trường:.....

--	--	--	--	--	--	--

- Xã/phường

Mã tỉnh/ Mã
thành quận/
phố huyện Mã trường

- Huyện/quận:

- Tỉnh/thành phố:

(Mục 5, mục 6: thông tin theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định năm 2024)

7. Danh hiệu học sinh khá/giỏi/xuất sắc

(Khá điền K; Giỏi điền G; Xuất sắc điền X)

Lớp 10

Lớp 11

Lớp 12

8. Đạt hạnh kiểm

Năm lớp 10	Năm lớp 11	Năm lớp 12

9. Kết quả học THPT (điểm trung bình cả năm của các môn học)

(Thí sinh chỉ cần điền thông tin điểm của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển theo quy định của ngành/nhóm ngành của đơn vị)

STT	Môn học/các hoạt động giáo dục	Điểm trung bình cả năm		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Toán			
2	Vật lí			
3	Hoá học			
4	Sinh học			
5	Tin học			
6	Ngữ văn			
7	Lịch sử			
8	Địa lý			
9	Ngoại ngữ (tiếng Anh)			
10	Ngoại ngữ khác			
11	Giáo dục Công dân			
12	Công nghệ			
13	Giáo dục Quốc phòng An Ninh			

10. Điểm trung bình (ĐTB) các năm

Năm lớp 10	Năm lớp 11	Năm lớp 12	Trung bình cộng (ĐTB lớp 10, ĐTB lớp 11 và ĐTB lớp 12)

11. Tham gia kỳ thi học sinh giỏi /khoa học kỹ thuật các cấp

Kỳ thi:

Cấp tỉnh/thành phố: Cấp quốc gia:

Môn thi/lĩnh vực: Năm:

Đạt giải:

12. Đạt các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEFL, IELTS,...)

Tên chứng chỉ:

Tổng điểm:

(Nghe:; Nói:..... ;

Đọc:.....; Viết:.....)

Ngày cấp chứng chỉ:.....

13. Thí sinh đạt thành tích trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật

Nội dung:

Năm:

Đạt giải:

14. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh đăng ký tối đa 03 nguyện vọng ngành/nhóm ngành vào 01 Trường/Khoa/Phân hiệu (đơn vị) thuộc ĐHQG-HCM (chỉ giới hạn 01 đơn vị), sắp xếp thứ tự nguyện vọng theo mức độ ưu tiên từ 1 đến 3.

Số thứ tự nguyện vọng	Tên đơn vị	Mã tuyển sinh của đơn vị	Mã ngành/Nhóm ngành tuyển sinh	Tên ngành/Nhóm ngành tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (nếu có)
1					
2					
3					

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

14. Địa chỉ báo tin

.....

Điện thoại (Nếu có): Email:

Xác nhận của Trường THPT:

Thí sinh..... là học sinh lớp 12 Trường
 THPT.....

đã khai đúng sự thật. Tôi cam đoan chỉ giới thiệu 01 học sinh như trên là học sinh có hạnh kiểm tốt, đạt học sinh giỏi, tài năng trong 3 năm THPT được tham gia đăng ký ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định ĐHQG-HCM năm 2024. Đồng thời học sinh này thuộc nhóm 05 học sinh cao nhất trường.

Ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng
 (Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

Lưu ý:

1. Khi nộp hồ sơ, thí sinh cần nộp kèm:

a) Bản sao có công chứng học bạ 3 năm trung học phổ thông (hoặc có xác nhận của trường THPT).

b) Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng nếu học sinh là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia (nếu có);

c) Bản sao có công chứng các chứng chỉ, chứng nhận thành tích đạt được có liên quan đến xét tuyển (nếu có);

2. Nguyên tắc: Chỉ giới thiệu 01 học sinh giỏi, tài năng của trường THPT.

3. Tiêu chí ưu tiên xét tuyển thẳng học sinh giỏi, tài năng của trường THPT 2024 (theo quy định ĐHQG-HCM):

a) Đảm bảo cả 02 tiêu chí chính như sau:

- Học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT

- Điểm trung bình cộng học lực 3 năm THPT thuộc nhóm 05 học sinh cao nhất trường.

b) Các tiêu chí kết hợp theo quy định của cơ sở đào tạo gồm: Đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố giải Nhất, Nhì, Ba (chọn giải thưởng cao nhất đạt được ở THPT); Đạt các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; Đạt giải thưởng trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật (nếu có)....

4. Nếu Hiệu trưởng giới thiệu nhiều hơn 01 học sinh Trường THPT thì đồng ý với các hình thức xử lý theo Quy chế tuyển sinh của ĐHQG-HCM hiện hành.

Phụ lục II
DANH SÁCH 149 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN XÉT TUYỂN THEO QUY ĐỊNH
CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 791/ĐHQG-ĐT ngày 07/5/2024 của ĐHQG-HCM)

1. Danh sách 79 trường trung học phổ thông (THPT) chuyên, THPT năng khiếu

STT	Mã tỉnh/ thành phố (TP)	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
1.1. Trường THPT chuyên và THPT năng khiếu trực thuộc đại học, gồm 08 trường:				
1	01	Hà Nội	009	THPT chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội, <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i>
2	01	Hà Nội	011	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, <i>Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội)</i>
3	01	Hà Nội	013	THPT chuyên Ngoại ngữ, <i>Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Quốc gia Hà Nội)</i>
4	02	TP. Hồ Chí Minh	019	Phổ thông Năng khiếu, <i>(Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)</i>
5	02	TP. Hồ Chí Minh	020	Trung học Thực hành, <i>Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh</i>
6	29	Nghệ An	007	THPT chuyên Đại học Vinh, <i>Trường Đại học Vinh</i>
7	33	Thừa Thiên - Huế	090	THPT chuyên Khoa học Huế, <i>Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</i>
8	49	Long An	072	THPT Năng khiếu, <i>Trường Đại học Tân Tạo</i>
1.2. Trường THPT chuyên và THPT năng khiếu trực thuộc tỉnh/TP, gồm 71 trường:				
9	01	Hà Nội	010	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam
10	01	Hà Nội	012	THPT chuyên Nguyễn Huệ
11	02	TP. Hồ Chí Minh	004	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
12	02	TP. Hồ Chí Minh	016	THPT chuyên Lê Hồng Phong
13	03	Hải Phòng	013	THPT chuyên Trần Phú
14	04	Đà Nẵng	005	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	05	Hà Giang	012	THPT chuyên Hà Giang
16	06	Cao Bằng	004	THPT chuyên Cao Bằng

STT	Mã tỉnh/ thành phố (TP)	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
17	07	Lai Châu	001	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	08	Lào Cai	092	THPT chuyên tỉnh Lào Cai
19	09	Tuyên Quang	009	THPT chuyên tỉnh Tuyên Quang
20	10	Lạng Sơn	002	THPT chuyên Chu Văn An
21	11	Bắc Kạn	019	THPT chuyên Bắc Kạn
22	12	Thái Nguyên	010	THPT chuyên Thái Nguyên
23	13	Yên Bái	057	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
24	14	Sơn La	004	THPT chuyên Sơn La
25	15	Phú Thọ	001	THPT chuyên Hùng Vương
26	16	Vĩnh Phúc	012	THPT chuyên Vĩnh Phúc
27	17	Quảng Ninh	001	THPT chuyên Hạ Long
28	18	Bắc Giang	012	THPT chuyên Bắc Giang
29	19	Bắc Ninh	009	THPT chuyên Bắc Ninh
30	21	Hải Dương	013	THPT chuyên Nguyễn Trãi
31	22	Hưng Yên	011	THPT chuyên Hưng Yên
32	23	Hòa Bình	012	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
33	24	Hà Nam	011	THPT chuyên Biên Hòa
34	25	Nam Định	002	THPT chuyên Lê Hồng Phong
35	26	Thái Bình	002	THPT chuyên Thái Bình
36	27	Ninh Bình	111	THPT chuyên Lương Văn Tụy
37	28	Thanh Hóa	010	THPT chuyên Lam Sơn
38	29	Nghệ An	006	THPT chuyên Phan Bội Châu
39	30	Hà Tĩnh	040	THPT chuyên Hà Tĩnh
40	31	Quảng Bình	004	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
41	32	Quảng Trị	024	THPT chuyên Lê Quý Đôn
42	33	Thừa Thiên - Huế	001	THPT chuyên Quốc Học
43	34	Quảng Nam	007	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
44	34	Quảng Nam	010	THPT chuyên Lê Thánh Tông
45	35	Quảng Ngãi	013	THPT chuyên Lê Khiết
46	36	Kon Tum	003	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
47	37	Bình Định	003	THPT chuyên Lê Quý Đôn
48	37	Bình Định	091	THPT chuyên Chu Văn An
49	38	Gia Lai	105	THPT chuyên Hùng Vương

STT	Mã tỉnh/ thành phố (TP)	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
50	39	Phú Yên	070	THPT chuyên Lương Văn Chánh
51	40	Đắk Lắk	024	THPT chuyên Nguyễn Du
52	41	Khánh Hòa	017	THPT chuyên Lê Quý Đôn
53	42	Lâm Đồng	172	THPT chuyên Thăng Long - Đà Lạt
54	42	Lâm Đồng	184	THPT chuyên Bảo Lộc
55	43	Bình Phước	042	THPT chuyên Bình Long
56	43	Bình Phước	048	THPT chuyên Quang Trung
57	44	Bình Dương	002	THPT chuyên Hùng Vương
58	45	Ninh Thuận	017	THPT chuyên Lê Quý Đôn
59	46	Tây Ninh	003	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
60	47	Bình Thuận	013	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
61	48	Đồng Nai	001	THPT chuyên Lương Thế Vinh
62	49	Long An	060	THPT chuyên Long An
63	50	Đồng Tháp	016	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
64	50	Đồng Tháp	023	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
65	51	An Giang	002	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
66	51	An Giang	008	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
67	52	Bà Rịa - Vũng Tàu	004	THPT chuyên Lê Quý Đôn
68	53	Tiền Giang	016	THPT chuyên Tiền Giang
69	54	Kiên Giang	002	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
70	55	Cần Thơ	013	THPT chuyên Lý Tự Trọng
71	56	Bến Tre	030	THPT chuyên Bến Tre
72	57	Vĩnh Long	015	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
73	58	Trà Vinh	012	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành
74	59	Sóc Trăng	003	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
75	60	Bạc Liêu	009	THPT chuyên Bạc Liêu
76	61	Cà Mau	016	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
77	62	Điện Biên	065	THPT chuyên Lê Quý Đôn
78	63	Đắk Nông	104	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
79	64	Hậu Giang	539	THPT chuyên Vị Thanh

2. Danh sách 70 trường THPT theo tiêu chí của ĐHQG-HCM

STT	Mã tỉnh/ TP	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
1	01	Hà Nội	008	THPT Chu Văn An
2	01	Hà Nội	079	THPT Sơn Tây
3	02	TP. Hồ Chí Minh	001	THPT Trưng Vương
4	02	TP. Hồ Chí Minh	002	THPT Bùi Thị Xuân
5	02	TP. Hồ Chí Minh	009	THPT Lê Quý Đôn
6	02	TP. Hồ Chí Minh	010	THPT Nguyễn Thị Minh Khai
7	02	TP. Hồ Chí Minh	011	THPT Marie Curie
8	02	TP. Hồ Chí Minh	018	THPT Trần Khai Nguyên
9	02	TP. Hồ Chí Minh	023	THPT Mạc Đĩnh Chi
10	02	TP. Hồ Chí Minh	040	THPT Nguyễn Khuyến
11	02	TP. Hồ Chí Minh	048	THPT Võ Trường Toản
12	02	TP. Hồ Chí Minh	053	THPT Nguyễn Công Trứ
13	02	TP. Hồ Chí Minh	054	THPT Trần Hưng Đạo
14	02	TP. Hồ Chí Minh	055	THPT Nguyễn Thượng Hiền
15	02	TP. Hồ Chí Minh	060	THPT Trần Phú
16	02	TP. Hồ Chí Minh	061	THPT Tây Thạnh
17	02	TP. Hồ Chí Minh	063	THPT Võ Thị Sáu
18	02	TP. Hồ Chí Minh	065	THPT Hoàng Hoa Thám
19	02	TP. Hồ Chí Minh	066	THPT Gia Định
20	02	TP. Hồ Chí Minh	068	THPT Phú Nhuận
21	02	TP. Hồ Chí Minh	070	THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02	TP. Hồ Chí Minh	072	THPT Thủ Đức
23	02	TP. Hồ Chí Minh	094	THPT Nguyễn Hữu Cầu
24	02	TP. Hồ Chí Minh	245	Trung học cơ sở - THPT Nguyễn Khuyến
25	04	Đà Nẵng	002	THPT Phan Châu Trinh
26	35	Quảng Ngãi	003	THPT Bình Sơn
27	35	Quảng Ngãi	008	THPT Võ Nguyên Giáp
28	35	Quảng Ngãi	011	THPT Trần Quốc Tuấn
29	36	Kon Tum	001	THPT Kon Tum
30	37	Bình Định	001	Quốc Học Quy Nhơn
31	39	Phú Yên	008	THPT Lê Hồng Phong
32	39	Phú Yên	067	THPT Nguyễn Huệ

STT	Mã tỉnh/ TP	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
33	40	Đắk Lắk	059	THPT Thực hành Cao Nguyên
34	41	Khánh Hoà	012	THPT Nguyễn Trãi
35	41	Khánh Hoà	015	THPT Lý Tự Trọng
36	42	Lâm Đồng	018	THPT Đức Trọng
37	42	Lâm Đồng	026	THPT Bảo Lộc
38	42	Lâm Đồng	167	THPT Trần Phú
39	42	Lâm Đồng	168	THPT Bùi Thị Xuân
40	43	Bình Phước	005	THPT Hùng Vương
41	44	Bình Dương	045	Trung học cơ sở và THPT Nguyễn Khuyến
42	44	Bình Dương	079	THPT Dĩ An
43	46	Tây Ninh	005	THPT Tây Ninh
44	47	Bình Thuận	001	THPT Phan Bội Châu
45	48	Đồng Nai	003	THPT Ngô Quyền
46	48	Đồng Nai	006	THPT Nguyễn Trãi
47	48	Đồng Nai	007	THPT Lê Hồng Phong
48	48	Đồng Nai	011	THPT Thống Nhất A
49	48	Đồng Nai	021	THPT Xuân Lộc
50	48	Đồng Nai	023	THPT Long Thành
51	48	Đồng Nai	053	THPT Trán Biên
52	48	Đồng Nai	405	THPT Long Khánh
53	49	Long An	002	THPT Tân An
54	49	Long An	006	THPT Nguyễn Hữu Thọ
55	50	Đồng Tháp	009	THPT Lấp Vò 1
56	51	An Giang	001	THPT Long Xuyên
57	51	An Giang	016	THPT Chu Văn An
58	51	An Giang	030	THPT Nguyễn Hữu Cảnh
59	51	An Giang	031	THPT Châu Văn Liêm
60	51	An Giang	037	THPT Nguyễn Bình Khiêm
61	52	Bà Rịa - Vũng Tàu	001	THPT Vũng Tàu
62	53	Tiền Giang	001	THPT Cái Bè
63	53	Tiền Giang	006	THPT Đốc Binh Kiều
64	53	Tiền Giang	015	THPT Nguyễn Đình Chiểu
65	53	Tiền Giang	019	THPT Chợ Gạo
66	53	Tiền Giang	022	THPT Vĩnh Bình

STT	Mã tỉnh/ TP	Tên tỉnh/ TP	Mã trường	Tên trường
67	53	Tiền Giang	025	THPT Trương Định
68	56	Bến Tre	002	THPT Nguyễn Đình Chiểu
69	56	Bến Tre	020	THPT Phan Thanh Giản
70	57	Vĩnh Long	001	THPT Lưu Văn Liệt

Phụ lục III
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2024
(khai báo trực tuyến tại địa chỉ: <https://tuyensinh.vnuhcm.edu.vn>)
(Kèm theo Công văn số 791/ĐHQG-ĐT ngày 07/5/2024 của ĐHQG-HCM)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6

(đóng dấu giáp
lai ảnh và đơn
đăng ký)

PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC
NĂM 2024

1. Họ và tên của thí sinh (như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì có số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Nơi sinh (xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố)

.....

4. Số căn cước công dân

(Ghi mỗi chữ số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Quốc tịch:.....Dân tộc:Tôn Giáo:.....

5. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT

Mã tỉnh
(Tp)

Mã huyện
(quận)

Mã xã
(phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống phía dưới

.....

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT (tên trường, xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố và ghi mã tỉnh, mã quận/huyện, mã trường)

Năm lớp 10:

- Tên trường:.....

- Xã/phường

- Huyện/quận:

- Tỉnh/thành phố:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh/
thành
phố

Mã
quận/
huyện

Mã trường

Năm lớp 11:

- Tên trường:.....

- Xã/phường

- Huyện/quận:

- Tỉnh/thành phố:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh/
thành
phố

Mã
quận/
huyện

Mã trường

Năm lớp 12:

- Tên trường:.....
- Xã/phường
- Huyện/quận:
- Tỉnh/thành phố:

--	--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh/
thành
phố

Mã
quận/
huyện

Mã trường

(Mục 5, mục 6: thông tin theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định năm 2024)

7. Đối tượng ưu tiên: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

--	--

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống

8. Khu vực ưu tiên: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

--

Sau đó ghi mã khu vực (1: KV1; 2NT: KV2-NT; 2: KV2; 3: KV3) vào ô trống bên cạnh

9. Năm tốt nghiệp THPT (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

10. Danh hiệu học sinh khá/giỏi/xuất sắc

(Khá điền K; Giỏi điền G; Xuất sắc điền X)

Lớp 10

--

Lớp 11

--

Lớp 12

--

11. Đạt hạnh kiểm

Năm lớp 10	Năm lớp 11	Năm lớp 12

12. Kết quả học THPT (điểm trung bình cả năm của các môn học)

STT	Môn học/các hoạt động giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Toán			
2	Vật lí			
3	Hoá học			
4	Sinh học			
5	Tin học			
6	Ngữ văn			
7	Lịch sử			
8	Địa lý			
9	Ngoại ngữ (tiếng Anh)			
10	Ngoại ngữ khác			
11	Giáo dục Công dân			
12	Công nghệ			
13	Giáo dục Quốc phòng An Ninh			
14	Điểm trung bình năm học			

13. Là thành viên đội tuyển của trường, tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia

Môn: Năm:

14. Tham gia kỳ thi học sinh giỏi /khoa học kỹ thuật các cấp

Kỳ thi:

Năm:

Đạt giải:

Cấp tỉnh:

Cấp thành phố:

Cấp Quốc gia:

Môn thi/lĩnh vực:

15. Đạt các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (TOEFL, IELTS,...)

Tên chứng chỉ: Tổng điểm:

(Nghe:; Nói:; Đọc:; Viết:)

Ngày cấp chứng chỉ:

16. Đạt giải kỳ thi học thuật khác

Tên kỳ thi: Loại giải:; Năm đạt giải:

17. Đăng ký nguyện vọng ưu tiên xét tuyển (UTXT)

Thí sinh được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng năm 2024, không giới hạn số đơn vị (có phân biệt thứ tự nguyện vọng).

Số thứ tự nguyện vọng	Tên đơn vị	Mã tuyển sinh của đơn vị	Mã ngành/Nhóm ngành tuyển sinh	Tên ngành/Nhóm ngành tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển (nếu có)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

18. Địa chỉ báo tin

.....

Điện thoại (Nếu có): **Email:**

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường
 đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2024

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2024

Hiệu trưởng
 (Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý khi nộp hồ sơ, thí sinh cần nộp kèm:

- Bản sao có công chứng học bạ 3 năm trung học phổ thông (hoặc có xác nhận của trường THPT);
- Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng nếu học sinh là thành viên đội tuyển của trường hoặc tỉnh/thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia (nếu có);
- Bản sao có công chứng các chứng chỉ, chứng nhận thành tích đạt được có liên quan đến cộng điểm ưu tiên (nếu có);
- Ngoài ra, cần lưu ý số lượng bộ hồ sơ đăng ký UTXT bằng với số lượng cơ sở đào tạo thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức này.